

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phèo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Xuân Hương;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh Đ, sinh năm 1983 tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; anh chị em ruột: Có 09 người kể cả bị cáo; vợ Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1985; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án:

Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành án tại trại giam Thủ Đức. Đến ngày 30/9/2015 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 05/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 07/12/2015. Tổng hợp hình phạt, Đức phải chấp hành là 04 năm 6 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam An Phước. Đến ngày 07/9/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948 (có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 66/4B1, đường B, Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Dương Việt T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 8, đường N, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 02/02/2021, tổ công tác Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Thạnh Đông kiểm tra hành chính nhà số 66/4B1, đường B, ấp 1, xã T, huyện C. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Lê Thanh Đ. Qua kiểm tra, phát hiện trên nền nhà có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 đoạn ống hút chứa tinh thể không màu là ma túy. Đức mua của một người thanh niên tên D (chưa rõ lai lịch) vào ngày 01/02/2021 với giá 100.000 đồng để sử dụng. Công an đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo kết luận giám định số 1078/KLGD-MT ngày 09/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh Đ và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0120g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

01 gói niêm phong mang số vụ 366/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen có số Imeil: 354975085059124 đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imeil: 353465100890274 đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ số Imeil: 352879103087251 đã qua sử dụng.

01 xe gắn máy biển số: 59T1-089.24, số khung: MHDBF13BLBT603217, số máy: F125-ID603087 đã qua sử dụng (đã xử lý vật chứng, tách ra khỏi vụ án).

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS.CC ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 02/02/2021, tại nhà số 66/4B1, đường B, ấp 1, xã T, huyện C, Lê Thanh Đ đang tàng trữ 01 gói nylon bên trong có chứa 0,0120 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ mức án từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen có số Imeil: 354975085059124 đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động của bà Nguyễn Thị C. Bị cáo Đ sử dụng để chơi trò chơi điện tử, không sử dụng liên lạc mua chất ma túy. Đề nghị trả lại cho bà C.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imeil: 353465100890274 đã qua sử dụng. Bị cáo Đ sử dụng cá nhân, không liên lạc mua chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đ.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ số Imeil: 352879103087251 đã qua sử dụng. Bị cáo Đ liên lạc mua chất ma túy. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 xe gắn máy biển số: 59T1-089.24, số khung: MHDBF13BLBT603217, số máy: F125-ID603087 đã qua sử dụng (đã xử lý vật chứng, tách ra khỏi vụ án) nên không xem xét.

01 gói niêm phong mang số vụ 366/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên tên D, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo Lê Thanh Đ không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thanh Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 02/02/2021, tại nhà số 66/4B1, đường B, ấp 1, xã T, huyện C, Lê Thanh Đ tàng trữ 01 đoạn ống hút nhựa có chứa 0,0120g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo và có khả năng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen có số Imeil: 354975085059124 đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động của bà Nguyễn Thị C. Bị cáo Đ sử dụng để chơi trò chơi điện tử, không sử dụng liên lạc mua chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Chao.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imeil: 353465100890274 đã qua sử dụng. Bị cáo Đ sử dụng cá nhân, không liên lạc mua chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Đ.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ số Imeil: 352879103087251 đã qua sử dụng. Bị cáo Đ liên lạc mua chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 gói niêm phong mang số vụ 366/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

01 xe gắn máy biển số: 59T1-089.24, số khung: MHDBF13BLBT603217, số máy: F125-ID603087 đã qua sử dụng (đã xử lý vật chứng, tách ra khỏi vụ án).

[7] Đối với người thanh niên tên D, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Xử lý trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 366/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Trả lại cho bà Chao: 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen có số Imeil: 354975085059124 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imeil: 353465100890274 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ số Imeil: 352879103087251 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 95/PNK ngày 26/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 64)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Phèo